

Bản án số: **61/2020/HSST**  
Ngày: 04 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Minh.  
*Thẩm phán:* Ông Lê Vũ Tiến  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Tuấn Anh,  
Ông Nguyễn Văn Thạnh  
Ông Trần Bá Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:**  
Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020 và ngày 04/11/2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trương Hoàng V**, tên gọi khác: Zen. Giới tính: Nam. Sinh ngày 14/7/1978 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 210B N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Nguyên kế toán trưởng Công ty T. Con ông: Trương Đình T, sinh năm 1943. Con bà: Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1952. Vợ: Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1987. Tiền án; Tiền sự : Không. Có mặt tại phiên tòa.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sinh sống cùng với gia đình tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 12/1/2. Sau đó đi học Trung cấp kế toán và làm việc ở nhiều Công ty. Từ tháng 9/2015- tháng 8/2018: Làm việc tại Công ty T. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế từ ngày 21/8/2019 cho đến nay.

(Quá trình tố tụng, bị cáo từ chối người bào chữa do các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định)

**Bị hại:** Công ty T. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tiến Đ – Giám đốc công ty. Địa chỉ: Lô C đường A - T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh Q, trú tại: Số 15 Ngõ, Đ, Hà Nội. Có mặt.

**Người làm chứng:**Chị Hoàng Vũ Khánh M. Địa chỉ: 167/21 N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng V giữ chức vụ là Kế toán trưởng của Công ty T (sau đây viết tắt là Công ty). Từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2018, lợi dụng chức trách nhiệm vụ được giao,V đã sửa chữa chứng từ, làm sai lệch số tiền của các lái xe đến nộp vào cho Công ty trên phần mềm kế toán, không lập phiếu thu, hồ sơ vay tín chấp, cơ chế chính sách thưởng của Công ty, để chiếm đoạt số tiền 1.034.242.958 đồng. Cụ thể Trương Hoàng V đã thực hiện hành vi phạm tội bằng các hình thức, thủ đoạn và đã chiếm đoạt số tiền như sau:

\* **Hình thức, thủ đoạn thứ nhất:** Trương Hoàng V chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua hình thức các lái xe đến nộp tiền gốc của xe, qua đó V đã sửa chữa chứng từ là phiếu thu trên phần mềm máy tính có giá trị thấp hơn để chiếm đoạt số tiền chênh lệch.

Theo mô hình định hướng phát triển thì Công ty có chủ trương muốn hợp tác với các lái xe để kinh doanh vận chuyển hành khách bằng taxi theo hình thức thương quyền. Ngh là tài xế, lái xe có nhu cầu mua xe, muốn hợp tác với Công ty để kinh doanh vận chuyển hành khách bằng taxi, cùng nhau chia sẻ lợi nhuận. Theo đó, khi các lái xe đến đặt cọc tiền mua xe, phải chờ trong một thời gian để phía Công ty làm việc với các đại lý bán xe ô tô. Sau khi nhận xe, Công ty sẽ làm các thủ tục đăng ký xe và lắp các thiết bị taxi lên xe, rồi bàn giao cho người mua xe (lái xe). Giữa công ty với các lái xe sẽ tiến hành làm hợp đồng ủy quyền sử dụng xe, bản cam kết về nhận xe ô tô để kinh doanh Taxi và hợp đồng giao nhận sử dụng xe ô tô. Tại hợp đồng ủy quyền sử dụng xe ô tô; các lái xe sử dụng xe ô tô để phục vụ hoạt động vận chuyển hành khách bằng Taxi theo sự điều hành của Công ty, các lái xe phải chịu trách nhiệm nộp toàn bộ các loại thuế, lệ phí, chi phí liên quan đến quản lý, sử dụng xe ô tô.

Khi các lái xe muốn nhận xe ô tô của Công ty để kinh doanh vận chuyển hành khách bằng Taxi thì phải thanh toán tiền mặt lần đầu cho Công ty từ 10- 20% giá trị của chiếc xe hoặc có thể nộp nhiều hơn. Số tiền còn lại, Công ty cho các lái xe nợ và thanh toán theo từng tháng. Các lần thanh toán tiếp theo, lái xe thanh toán theo kỳ hạn 01 tháng/lần trong vòng 60-72 tháng, kể từ ngày cam kết nhận xe, với lãi suất hàng tháng 0.98% đến 1.1% tính trên số dư nợ gốc thực tế cho các lần thanh toán (lãi suất có thể thay đổi tăng hoặc giảm 06 tháng/lần theo thông báo của Công ty).

Lợi dụng việc lái xe có nhu cầu muốn trả tiền gốc để giảm đóng tiền lãi suất khi mua xe tại Công ty để kinh doanh vận chuyển hành khách bằng Taxi nên khi các lái xe đến Công ty nộp trả tiền gốc của xe để giảm tiền gốc, lãi suất phải đóng hàng tháng cho Công ty thì Trương Hoàng V lập một phiếu thu đúng với số tiền các lái xe đã nộp, sau đó V giao phiếu này cho lái xe. Sau khi lái xe ra về, V vào phần mềm kế toán Công ty do mình quản lý, lập lại một phiếu thu tiền khác nhưng ghi số tiền có giá trị thấp hơn số tiền mà các lái xe đã nộp, sau đó phiếu thu này V đã đưa lên phần

mềm hệ thống kế toán của Công ty để lãnh đạo Công ty theo dõi, còn số tiền chênh lệch V chiếm đoạt. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua hình thức sửa phiếu có giá trị thấp hơn, Trương Hoàng V đã nộp bù tiền gốc, lãi cho số tiền V chiếm đoạt, cụ thể:

- Ngày 21/5/2018, lái xe Trần Đình L đến Công ty nộp số tiền 205.493.320 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe L, Trương Hoàng V đã sửa phiếu thu trên hệ thống kế toán do V quản lý xuống còn 105.493.320 đồng. Để che dấu hành vi của mình, hàng tháng V đã nộp bù tiền cho lái xe L với tổng số tiền là 10.812.000 đồng. Do vậy, số tiền Trương Hoàng V chiếm đoạt 89.188.000 đồng.

- Ngày 08/6/2018, lái xe Đặng Ngọc S đến Công ty nộp số tiền 52.256.990 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe S, Trương Hoàng V đã sửa phiếu thu trên hệ thống kế toán do V quản lý xuống còn 32.256.990 đồng. Để che dấu hành vi của mình, hàng tháng V đã nộp bù tiền cho lái xe Sơn với tổng số tiền là 1.713.000 đồng. Do vậy, số tiền Trương Hoàng V chiếm đoạt 18.287.000 đồng.

- Ngày 26/6/2018 và 06/9/2018, lái xe Trần Đức N đến Công ty nộp số tiền 30.000.000 đồng và 100.000.000 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe N, Trương Hoàng V sửa phiếu thu trên hệ thống kế toán do V quản lý xuống còn 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng đã chiếm đoạt 10.000.000 đồng và 50.000.000 đồng. Tổng số tiền V chiếm đoạt 60.000.000 đồng.

- Ngày 31/7/2018, lái xe Nguyễn Thị Phương T đến Công ty nộp số tiền 190.000.000 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe xong, Trương Hoàng V đã chiếm đoạt số tiền này, không nộp lại cho công ty. V đã lập phiếu thu mới. Để che dấu hành vi, hàng tháng V đã nộp bù tiền bù cho lái xe với tổng số tiền là 21.263.000 đồng. Do vậy, số tiền Trương Hoàng V chiếm đoạt 168.737.000 đồng.

- Ngày 17/8/2018, lái xe Võ Thanh T đến Công ty nộp số tiền 27.000.000 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe, Trương Hoàng V đã sửa phiếu thu trên hệ thống kế toán do V quản lý xuống còn 7.000.000 đồng. Để che dấu hành vi của mình, hàng tháng V đã nộp bù tiền với số tiền là 654.000 đồng. Do vậy, số tiền Trương Hoàng V chiếm đoạt 19.346.000 đồng.

- Ngày 18/9/2018, lái xe Đặng Văn P đến Công ty nộp số tiền 350.000.000 đồng, sau khi lập phiếu thu cho lái xe, Trương Hoàng V đã sửa phiếu thu trên hệ thống kế toán do V quản lý xuống còn 330.000.000 đồng. V chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng.

Với thủ đoạn trên, từ ngày 21/5/2018 đến ngày 18/9/2018, Trương Hoàng V lập 07 chứng từ có số tiền thấp hơn thực tế để chiếm đoạt của Công ty số tiền là 410.000.000 đồng. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền và tránh sự phát hiện của Công ty, Trương Hoàng V đã tự nộp bù số tiền 34.442.000 đồng nên số tiền V chiếm đoạt của Công ty là 375.558.000 đồng.

\* **Hình thức, thủ đoạn thứ hai:** Trương Hoàng V chiếm đoạt tiền của công ty thông qua hình thức các lái xe vay tín chấp tại ngân hàng B chi nhánh Thừa Thiên Huế. Lợi dụng việc Công ty T với ngân hàng B chi nhánh Thừa Thiên Huế có biên bản thỏa thuận hợp tác vay vốn và quản lý nguồn thu nhập. Nếu các cá nhân lái xe của Công ty không đủ tiền mặt thanh toán lần đầu để nhận xe và sử dụng chiếc

xe ô tô để phục vụ hoạt động vận chuyển hành khách bằng Taxi thì Công ty sẽ đứng ra bảo lãnh cho lái xe được vay tín chấp tại ngân hàng B. Khi ngân hàng cho lái xe của Công ty vay vốn có tài sản hoặc không có bảo đảm bằng tài sản để phục vụ cho mục đích tiêu dùng. Lái xe của Công ty có nhu cầu vay vốn đã làm hồ sơ vay, sau đó nộp hồ sơ lại cho Trương Hoàng V, với vai trò kế toán trưởng đại diện cho Công ty chuyển toàn bộ hồ sơ vay vốn lại cho ngân hàng khi ngân hàng giải ngân khoản tiền vay cho các lái xe thì lái xe đến ngân hàng làm thủ tục ký các lệnh chuyển tiền vào cho Công ty qua số tài khoản của Trương Hoàng V vì Công ty đã chỉ định khi ngân hàng giải ngân tiền vay cho các lái xe, sẽ chuyển vào tài khoản của Trương Hoàng V, qua số tài khoản 55110000075129 mở tại Ngân hàng B - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, sau khi ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản V thì V đã không nộp lại cho Công ty mà chiếm đoạt, cụ thể như sau:

- Ngày 3/4/2017, lái xe Phan Đức H vay tín chấp ngân hàng 100.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển số tiền này vào tài khoản của V sau trừ đi phụ phí Ngân hàng thu là 981.694 đồng. V đã nhận nhưng không nộp lại cho công ty mà đã chiếm đoạt, để che giấu hành vi của mình, hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền chiếm đoạt là 24.984.000 đồng. Do vậy số tiền V chiếm đoạt của công ty là  $99.018.306 \text{ đồng} - 24.984.000 \text{ đồng} = 74.034.306 \text{ đồng}$ .

- Ngày 12/5/2017, lái xe Nguyễn Đức A vay tín chấp ngân hàng 100.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển số tiền này vào tài khoản của V, sau trừ đi phụ phí Ngân hàng thu là 975.304 đồng. V đã nhận nhưng không nộp lại cho công ty mà đã chiếm đoạt, để che giấu hành vi của mình, hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền chiếm đoạt là 22.211.333 đồng. Do vậy số tiền V chiếm đoạt của công ty là  $99.024.696 \text{ đồng} - 22.211.333 \text{ đồng} = 76.813.363 \text{ đồng}$ .

- Ngày 23/8/2017, lái xe Nguyễn Minh T vay tín chấp ngân hàng 50.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển số tiền này vào tài khoản của V, sau trừ đi phụ phí Ngân hàng thu là 626.943 đồng. V đã nhận nhưng không nộp lại cho công ty mà đã chiếm đoạt, để che giấu hành vi của mình, hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền chiếm đoạt là 10.833.329 đồng. Do vậy số tiền V chiếm đoạt của công ty là  $49.373.057 \text{ đồng} - 10.833.329 \text{ đồng} = 38.539.728 \text{ đồng}$ .

- Ngày 22/11/2017, lái xe Nguyễn V vay tín chấp ngân hàng 70.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển số tiền này vào tài khoản của V, sau trừ đi phụ phí Ngân hàng thu là 766.775 đồng. V đã nhận nhưng không nộp lại cho công ty mà đã chiếm đoạt, để che giấu hành vi của mình, hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền chiếm đoạt là 9.722.220 đồng. Do vậy số tiền V chiếm đoạt của công ty là  $69.233.255 \text{ đồng} - 9.722.220 \text{ đồng} = 59.511.005 \text{ đồng}$ .

Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của các lái xe vay tín chấp tại ngân hàng, sau khi chiếm đoạt tiền xong Trương Hoàng V quay sang nộp tiền gốc và lãi tương ứng với số tiền lái xe vay tín chấp theo thời hạn (60-72 tháng) và lãi suất (0.98% - 1.1%) của Công ty quy định, nhằm đảm bảo trên hệ thống phần mềm kế toán thu chi của Công ty các lái xe vẫn nộp đủ tiền gốc, lãi của khoản vay tín chấp và khoản nộp tiền thanh toán lần đầu cho Công ty. Tổng số tiền Trương Hoàng V nộp bù cho các lái xe là 67.750.882 đồng. Với thủ đoạn trên, từ ngày 03/4/2017 đến ngày 18/9/2018, Trương Hoàng V đã rút tiền của các lái xe vay tín chấp nhưng không

nộp lại của Công ty là 316.649.284 đồng. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền và tránh sự phát hiện của Công ty, Trương Hoàng V đã tự nộp bù số tiền chiếm đoạt 67.750.882, đồng nên số tiền V chiếm đoạt là 248.898.402 đồng.

**\* Hình thức, thủ đoạn thứ ba:** Trương Hoàng V chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua cơ chế chính sách khi lái xe mua xe của Công ty được tặng tiền.

Công ty có cơ chế ưu đãi bán dòng xe H- I10 theo thông báo số:133/TB-TCH ngày 09/8/2017 và bán dòng xe H- Elantra theo thông báo 204/TB-TCH ngày 10/10/2017. Khi lái xe mua xe tại Công ty sẽ được tặng tiền.

Lợi dụng cơ chế, chính sách ưu đãi của Công ty, tháng 10/2017 lái xe Nguyễn V đã mua xe ô tô nhãn hiệu H - Elantra thì Trương Hoàng V đã chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng theo thông báo số 204/TB-TCH ngày 10/10/2017. Cụ thể, Trương Hoàng V viết phiếu chi số 001725 ngày 11/11/2017 thể hiện đã chi cho người mua xe Nguyễn V theo cơ chế ưu đãi và để che giấu Công ty không phát hiện, hàng tháng Trương Hoàng V vẫn nộp bù tiền gốc số tiền chiếm đoạt 4.861.111 đồng.

Tháng 11/2017 lái xe Huỳnh Minh H mua xe ô tô nhãn hiệu H- I10 thì V đã chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng theo thông báo số 133/TB-TCH ngày 09/8/2017. Cụ thể, ngày 11/11/2017 V đã viết các phiếu chi số 001722, 001723, 201724, thể hiện đã chi cho người mua xe là Huỳnh Minh H theo cơ chế ưu đãi và để che dấu Công ty, hàng tháng V đã nộp bù số tiền 1.833.333 đồng.

Do V đã tự nguyện nộp số tiền gốc đền bù cho các lái xe 6.694.444 đồng nên số tiền V chiếm đoạt là 46.000.000 đồng - 6.694.444 đồng = 39.305.556 đồng.

**\*Hình thức, thủ đoạn thứ tư:** Trương Hoàng V chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua hình thức lái xe đến trả nợ cho công ty. Với vai trò kế toán trưởng của Công ty, V chịu trách nhiệm việc thu tiền gốc, lãi; thu tiền vay tín chấp các lái xe đến nộp cho công ty, thu tiền bảo hiểm của xe, thu tiền phần trăm doanh thu xe, thu phí chuyển nhượng của xe, thu tiền công nợ của xe và các khoản thu khác. Khi các lái xe đến nộp các khoản tiền trên cho V, do tin tưởng V nên các lái xe sau khi nộp tiền đã không lấy phiếu thu. Sau khi thu tiền mặt mà không lập chứng từ, từ các lái xe, V cũng không nộp vào cho Công ty mà dùng để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

- Tháng 3/2017, lái xe Đỗ Văn P đến Công ty nộp số tiền 23.740.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này và không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 7.560.000 đồng. Do đó số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 16.180.000 đồng.

- Tháng 4/2017, lái xe Doãn Đức D đến Công ty nộp số tiền 85.120.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 28.390.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 56.730.000 đồng.

- Tháng 5/2017, lái xe Lê Huyền H đến Công ty nộp số tiền 84.970.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền là 26.720.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của công ty 58.250.000 đồng.

- Tháng 10/2017, lái xe Hồ Đắc L đến Công ty nộp số tiền 37.000.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt số tiền này.

- Tháng 12/2017, lái xe Nguyễn Việt S đến Công ty nộp số tiền 3.700.000 đồng để thanh toán phí chuyển nhượng xe, V đã thu sau đó đã chiếm đoạt số tiền này.

- Tháng 2/2018, lái xe Đặng Hữu C đến Công ty nộp số tiền 38.240.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 5.880.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 32.360.000 đồng.

- Tháng 3/2018, lái xe Lê Việt N đến Công ty nộp số tiền 5.000.000 đồng để thanh toán tiền phí chuyển nhượng xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 1/2018, lái xe Nguyễn Ích S đến Công ty nộp số tiền 34.230.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 4.150.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 30.080.000 đồng.

- Tháng 6/2018, lái xe Đặng Thanh H đến Công ty nộp số tiền 40.000.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 2.925.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 37.075.000 đồng.

- Tháng 8/2018, lái xe Đặng Văn P đến Công ty nộp số tiền 1.715.000 đồng để thanh toán tiền bảo hiểm xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 8/2018 lái xe Trần Thiện H đến công ty nộp số tiền 21.000.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó không nộp vào quỹ Công ty, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 500.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 20.500.000 đồng.

- Tháng 8/2018, lái xe Nguyễn Văn Q đến Công ty nộp số tiền 3.600.000 đồng để thanh toán tiền phí bảo hiểm xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 8/2018, lái xe Trần Công L đến Công ty nộp số tiền 36.173.000 đồng để thanh toán tiền vay tín chấp, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt, sợ bị Công ty phát hiện nên hàng tháng V nộp bù tiền gốc và lãi số tiền 830.000 đồng. Do vậy số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là 35.343.000 đồng.

- Tháng 9/2018, lái xe Lê Văn Đ đến Công ty nộp số tiền 2.000.000 đồng để thanh toán tiền phí bảo hiểm xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 9/2018, lái xe Nguyễn Trọng T đến Công ty nộp số tiền 10.000.000 đồng để thanh toán tiền gốc và lãi của xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 9/2018, lái xe Lê Phú Nhật N đến công ty nộp số tiền 2.490.000 đồng để thanh toán tiền gốc xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 9/2018, lái xe Nguyễn Đức A đến Công ty nộp số tiền 2.266.000 đồng để thanh toán tiền công nợ của xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

- Tháng 9/2018, lái xe Nguyễn Tân K đến Công ty nộp số tiền 16.192.000 đồng để thanh toán tiền công nợ của xe, V đã thu số tiền này sau đó đã chiếm đoạt.

Với thủ đoạn trên, từ ngày tháng 3/2017 đến tháng 9/2018, Trương Hoàng V đã thu tiền của 18 lái xe đến nộp tiền trả nợ cho Công ty, lợi dụng nhiệm vụ được Công ty giao, V đã thu số tiền là 447.016.000 đồng nhưng không nộp quỹ Công ty. Để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty, hàng tháng V đã nộp bù số tiền 76.535.000 đồng, nên số tiền V đã chiếm đoạt của Công ty là: 447.016.000 đồng - 76.535.000 đồng = 370.481.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

+ 07 chứng từ phiếu thu do V lập với số tiền thực tế khi các lái xe đến nộp tiền cho Công ty T.

+ 07 phiếu thu được in ra từ phần mềm kế toán của Công ty do V lập có số tiền thấp hơn các lái xe đến một kế hiếm đoạt số tiền chênh lệch.

+ 04 chứng từ phiếu thu được in ra từ phần mềm kế toán của Công ty do V lập thể hiện đã chi cho người mua xe nhưng sau đó đã chiếm đoạt.

+ Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ và bảng tính tiền trả gốc và lãi chi tiết của các lái xe Công ty thể hiện việc V chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua hình thức các lái xe đến nộp tiền mặt cho Công ty và số tiền V đã nộp bù để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền.

+ Giấy nộp tiền mặt, Bảng sao kê thanh toán tài khoản của V năm 2017 thể hiện các ngày 3/4/2017, 12/5/2017, 23/8/2017 và 22/11/2017 ngân hàng chuyển tiền vào tài khoản của Trương Hoàng V.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty T yêu cầu bị cáo Trương Hoàng V phải trả cho Công ty số tiền 1.034.242.958 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 10 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trương Hoàng V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hoàng V từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Đề nghị bồi thường trách nhiệm dân sự cho Công ty, xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo Trương Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận toàn bộ trách nhiệm và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cũng đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2018, Trương Hoàng V là Kế toán trưởng của Công ty T, được Giám đốc Công ty giao nhiệm vụ phụ trách công tác kiểm soát chứng từ thu chi hàng ngày, quản lý và nhập chứng từ vào phần mềm máy tính, tư vấn bán xe cổ phần, quản lý hồ sơ vay và các hoạt động tài chính khác theo sự phân công của Giám đốc Công ty. Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao, sự tin tưởng của lãnh đạo và nhân viên Công ty, V đã thực hiện không đúng quy định trong việc thu tiền của các lái xe, có hành vi chỉnh sửa phần mềm kế toán trên máy tính thu tiền thấp hơn số tiền thực tế đã thu; thu tiền nhưng không viết biên lai; viết biên lai nhưng không ghi tiền; rút tiền vay tín chấp của các lái xe nhưng không nộp về Công ty và chiếm đoạt của Công ty số tiền 1.034.242.958 đồng.

Xét hành vi phạm tội của Trương Hoàng V được thực hiện theo một chuỗi quá trình liên tục kéo dài từ tháng 3/2017 đến tháng 9/2018. Hành vi này tuy có dấu hiệu phạm vào tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng căn cứ tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm c, khoản 1, điều 2 Nghị Quyết 41 ngày 20/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 05/7/2017) của Quốc hội khóa 14 quy định: “... các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các điều luật quy định một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn... và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0h 00 ngày 01/01/2018”. Do đó, hành vi của Trương Hoàng V đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, so sánh quy định mức hình phạt ở tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 nặng hơn quy định mức hình phạt ở tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 41, xét nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý về hành vi phạm tội của Trương Hoàng V.



Với hành vi này, Trương Hoàng V đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Hoàng V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo được Công ty tín nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng, thực hiện các công việc liên quan đến thu chi; sổ sách; chứng từ nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lạm dụng vị trí, quyền hạn của mình để chiếm đoạt của công ty số tiền 1.034.242.958 đồng. Đây là vụ án tính chất đặc biệt nghiêm trọng, tang số phạm tội lớn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xâm hại đến chế độ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công T số tiền 1.034.242.958 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số tài liệu, chứng từ, phiếu thu, bảng tổng hợp, giấy nộp tiền liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Hoàng V. Đây là những tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với chị Hoàng Vũ Khánh M là kế toán kiêm thủ quỹ của Công ty. Do Trương Hoàng V là kế toán trưởng công ty, là người quản lý hệ thống phần mềm kế toán, có quyền sửa các phiếu thu có giá trị thấp hơn để chiếm đoạt tiền, do vậy việc Trương Hoàng V chiếm đoạt tiền thì chị M không hề hay biết. Việc V giao phiếu thu không có chữ ký của lái xe nhưng chị M vẫn nhận vì chị M đối chiếu số tiền V ghi trên phiếu thu - đúng với số tiền V giao và tin tưởng V là cấp trên nên không đồng phạm với V.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trên số tiền còn phải bồi thường là:  
 $(36.000.000 \text{ đồng} + (3\% \times 234.242.958 \text{ đồng})) = 43.027.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoàng V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

## 2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Hoàng V hình phạt 12 (mười hai) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; xử: Buộc bị cáo Trương Hoàng V phải bồi thường cho Công ty T số tiền 1.034.242.958 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trương Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 43.027.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TT - Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT - Huế;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Minh**